TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2017/HSPT
Ngày 28 - 8 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa;

Bà Bùi Kim Rết.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu – Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 169/2017/HSPT ngày 10 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Phan Chí T;

Do có kháng cáo của bị cáo Phan Chí T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2017/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

Bị cáo có kháng cáo: Phan Chí T, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp U, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Phan Văn Q, sinh năm 1953 và bà Trương Thị C1, sinh năm 1958; gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ tên Đặng Thị Mỹ P, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 02 con, sinh năm 2011 và sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 27/02/2017, Phan Chí T (đã có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển số 60A-303.XX chạy từ trong đường nhánh bên trái đường L ra đường chính là đường L thuộc ấp U, xã P, huyện N để chuyển làn theo hướng từ xã H đi huyện O. Khi T điều khiển xe ô tô ra đến khoảng giữa đường L nhưng chưa qua hết phần đường bên phải theo chiều đi của Phan Chí T, do Phan Chí T không nhường đường cho xe chạy trên đường chính L và không đi đúng làn đường, phần đường nên đã va chạm với xe mô tô biển số 60C2-488.XX do anh Trần Văn N (sinh năm 1996), cư trú tại: Ấp U, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai điều khiển đang chạy ngược chiều với T, xe mô tô của anh Trần Văn N văng vào lề phải đường rồi va chạm với xe mô tô biển số 60C2-407.XX do chị Nguyễn Thị Q, cư trú tại: Ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai điều khiển đang đi cùng chiều phía trước xe của anh Trần Văn N. Tai nạn xảy ra làm anh Trần Văn N bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và đã chết tại Bệnh viện Đa khoa huyện O, chị Nguyễn Thị Q không bị thương.

Tại Biên bản Khám nghiệm hiện trường lúc 20 giờ 00 phút ngày 27/02/2017 của Công an huyện Nhơn Trạch ghi nhận: Tại km S, đường L, ấp U, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai xác định như sau:

- Tiến hành khám nghiệm hiện trường trong điều kiện thời tiết tối.

- Tình trạng hiện trường: Hiện trường không còn nguyên vẹn do tổ chức cấp cứu người bị nạn và các phương tiện lưu thông ảnh hưởng đến hiện trường.

- Hiện trạng của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Đoạn đường thẳng hai chiều được phân tuyến bằng vạch sơn trắng không liên tục. Mặt đường láng, được trải bê tông nhựa và có chiều rộng là 11m.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự:

(1) Vị trí xe ô tô biển số 60A-303.XX;

(2) + (3) Vết bánh xe ô tô biển số 60A-303.XX;

(4) Vết cày xe mô tô biển số 60C2-407.XX;

(5) Vị trí xe mô tô biển số 60C2-407.XX;

(6) Vị trí xe mô tô biển số 60C2-488.XX;

(7) Vết bánh xe ô tô biển số 60A-303.XX;

(8) Mốc hiện trường tai nạn giao thông.

- Xác định điểm mốc: Mốc hiện trường là trụ điện số 82, ký hiệu (8). Hiện trường chọn mép đường bên phải theo hướng từ huyện O đi xã H làm chuẩn.

- Sau va chạm các dấu vết để lại tại hiện trường như sau:

(1) Vị trí xe ô tô biển số 60A-303.XX: Sau va chạm xe ô tô dừng lại và nằm chếch sang phần đường bên phải, đầu xe hướng về huyện O, tâm bánh xe trước bên trái cách mép đường là 4m40, tâm bánh xe sau bên trái cách mép đường là 4m55.

(2) + (3) Vết bánh xe ô tô biển số 60A-303.XX:

+ (2) Vết bánh xe sau bên trái nằm trên phần đường bên phải, đầu vết cách mép đường là 4m40, vết có chiều dài là 2m85 và có chiều từ hướng xã H đi huyện O.

+ (3) Vết bánh xe sau bên phải nằm trên phần đường bên trái, đầu vết cách mép đường là 5m65 và cách đầu vết bánh xe (2) là 2m00, vết có chiều dài là 4m55 và có chiều từ hướng xã H đi huyện O.

(4) Vết cày xe mô tô biển số 60C2-407.XX: Vết cày nằm trên phần đường bên phải, đầu vết cày cách mép đường là 0m90 và cách tâm bánh sau bên trái xe ô tô (1) là 5m05. Vết cày có chiều dài là 2m10 và có chiều từ hướng huyện O đi xã H.

(5) Vị trí xe mô tô biển số 60C2-407.XX: Xe mô tô nằm ngoài mép đường bên phải, tâm bánh xe trước cách mép đường là 0m20, tâm bánh xe sau cách mép đường là 0m00.

(6) Vị trí xe mô tô biển số 60C2-488.XX: Xe mô tô nằm ngoài mép đường bên phải, tâm bánh xe trước cách mép đường là 0m10, tâm bánh xe sau cách mép đường là 1m40 và cách tâm bánh sau xe mô tô (5) là 2m15.

(7) Vết bánh xe ô tô biển số 60A-303.XX: Vết bánh xe nằm trên phần đường bên phải, đầu vết cách mép đường là 0m90, cuối vết cách mép đường là 1m80 và cách đầu vết bánh xe (2) là 10m40. Vết có chiều dài là 1m35 và có chiều từ hướng xã H đi huyện O.

(8) Mốc hiện trường tai nạn giao thông là trụ điện số 82 nằm ngoài mép đường chuẩn, cách mép đường chuẩn là 1m50 và cách tâm bánh trước bên trái xe ô tô biển số 60A-303.XX là 23m20.

Tại Biên bản Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 21 giờ 15 phút ngày 27/02/2017, đối với xe ô tô biển số 60A-303.XX xác định: Mặt trước góc bên trái của cản xe phía trước có vết trầy xước sơn

hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, dài 19cm, điểm đầu và điểm cuối của vết cách mặt đất 30cm. Phần nhựa của đuôi cản trước phía bên trái nối với chắn bùn bánh trước bên trái bị bể, có phạm vi 50cm x 30cm. Trên lốp bánh xe trước bên trái ở vị trí tiếp xúc với mâm bánh xe có vết rách dập cao su theo hướng từ ngoài vào tâm bánh xe. Vết rách có phạm vi 04cm x 03cm x 01cm, tâm vết rách cách van bánh xe 08cm theo hướng ngược chiều quay của bánh, cách tâm bánh xe 25cm, bánh xe xì hết hơi. Vành của mâm bánh xe trước bên trái ngay vị trí vết rách cao su của lốp có vết lõm kim loại theo chiều hướng từ ngoài vào tâm bánh xe, vết lõm dài 0,3cm, chiều sâu vết lõm 0,5cm, tâm của vết lõm cách trục trước bánh xe 13cm, cách vết rách cao su của lốp 02cm. Trên bề mặt ngoài của thanh kim loại trên mâm bánh xe trước bên trái có vết móp kim loại hướng từ cùng chiều quay của bánh. Từ vết móp cách tâm bánh xe 12cm, cách van bánh xe 12cm theo hướng ngược chiều quay của bánh. Kính chiếu hậu bên trái bị bể, gãy theo hướng từ trước ra sau. Ngay chân kính chiếu hậu bên trái bị rạn nứt hình hạt lựu. Vành dưới bằng nhựa bảo vệ xung quanh kính có vết móp từ ngoài vào trong kính, cách kính chiếu hậu bên trái 15cm. Mặt tiếp xúc với đường của bánh xe sau dính nhiều bụi đất. Bên trong xe, hai túi khí ở vị trí lái và bên phải vị trí lái đã bị bung ra ngoài.

Tại Biên bản Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 21 giờ 30 phút ngày 27/02/2017, đối với xe mô tô biển số 60C2-488.XX xác định: Bánh xe trước và phuộc nhún bị lệch nghiêng theo hướng từ trái sang phải khoảng 30^0. Đầu dưới ống nhún trước bên trái có vết lõm sáng kim loại dài 02cm theo hướng từ trước ra sau, rộng 0,5cm. Đèn chiếu sáng trước bị bung rơi ra ngoài. Ốp nhựa trước đầu xe bên trái có vết bể rộng 03cm, dài 05cm. Ốp nhựa phía sau đầu xe có vết bể nơi nối với cổ xe. Đầu dưới của yếm bên trái ở mặt phía trước có vết chà xước của cao su màu đen theo hướng từ trước ra sau, phạm vi 10cm x 17cm. Ốp nhựa phía bên trong của yếm bên trái bể. Đầu tay lái bên trái có vết trầy xước dính nhiều mảnh nhựa bể màu trắng, chụp cao su tay lái bên trái ở phía trước có vết rách cao su dài 03cm. Lốc máy của xe bị lệch nghiêng theo hướng từ phải sang trái, vỏ lốc máy bên trái có vết bể kim loại phạm vi 08cm x 13cm. Mặt phía sau của vỏ lốc máy có vết trầy xước sơn dài 10cm. Cần đạp số trước bị cong về sau theo hướng từ phải sang trái khoảng 60^0. Đầu tay lái bên phải có vết mài mòn kim loại do ma sát với mặt đường. Cổ ống xả ngay dưới trục khởi động máy của xe bị gãy. Mặt ngoài baga sau bên phải có vết mài mòn cao su do ma sát với đường. Chụp đèn tín hiệu chuyển hướng phía sau bên phải bị bể. Đuôi ống xả có vết mài mòn và móp kim loại do ma sát với đường. Phanh sử dụng được.

Tại Biên bản Khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lúc 21 giờ 45 phút ngày 27/02/2017, đối với xe mô tô biển số 60C2-407.XX xác định: Ốp nhựa trước đầu xe bên phải có vết mài mòn do ma sát với mặt đường, chụp nhựa đèn tín hiệu chuyển hướng phía trước bên phải bể. Cạnh nối giữa mặt nạ trước phía bên phải gắn với yếm bên phải mài mòn do ma sát với mặt đường. Đầu tay lái bên phải mài mòn nhựa do ma sát với mặt đường. Khớp nối của gác chân sau bên phải ở mặt phía dưới có vết mài mòn do ma sát với mặt đường. Mặt nạ trước phía bên trái có vết bể nhựa phạm vi 20cm x 22cm x 10cm, tâm cách mặt đất 70cm. Đèn tín hiệu chuyển hướng trước phía bên trái bị thụng vào trong theo hướng từ trái sang phải, chụp đèn bị bể nhựa. Mặt trước của yếm chắn gió trái có hai vết trầy xước. Phanh sử dụng được.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 129/PC54/KLGĐPY ngày 10/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận nguyên nhân tử vong của Trần Văn N là do: "Chấn thương ngực kín dập rách nhu mô và động – tĩnh mạch phổi. Xét nghiệm nồng độ Ethanol trong máu = 171,20mg/Dl".

Vật chứng gồm: 01 (một) xe ô tô biển số 60A-303.XX, 01 (một) xe mô tô biển số 60C2-488.XX và 01 (một) xe mô tô biển số 60C2-407.XX. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Nhơn Trạch đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo Phan Chí T đã bồi thường cho gia đình người bị hại Trần Văn N số tiền 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) theo thỏa thuận và được gia đình người bị hại đã làm đơn bãi nại. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Lương Thị T (mẹ người bị hại) yêu cầu bị cáo Phan Chí T bồi thường thêm 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) chi phí sửa xe mô tô, bị cáo Phan Chí T đồng ý với yêu cầu của bà Lương Thị T.

Tại bản Cáo trạng số: 52/CT.VKS-HS ngày 09/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố bị cáo Phan Chí T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo Khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2017/HS-ST ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phan Trí T phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Áp dụng Khoản 1, Điều 202; Điểm b và p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phan Chí T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 468 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phan Chí T phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp

của người bị hại bà Lương Thị T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Bản án còn tuyên về án phí, trách nhiệm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/5/2017, bị cáo Phan Chí T kháng cáo đối với bản án sơ thẩm với nội dung: Khi tai nạn xảy ra, người bị hại Trần Văn N cũng có lỗi như không có giấy phép lái xe, đã uống rượu bia say trước khi điều khiển xe (nồng độ cồn trong máu vượt quá sự cho phép của pháp luật khi tham gia giao thông), điều khiển xe với tốc độ cao, không giảm tốc độ khi đến nơi giao nhau; bên cạnh đó, bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và gia đình người bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo đầu thú; quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo hiện đã ly hôn vợ và phải nuôi 02 (hai) con nhỏ, cha mẹ già và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá về nội dung và phát biểu quan điểm xử lý vụ án như sau: Cấp sơ thẩm chưa xem xét các tình tiết giảm nhẹ về việc bị cáo Phan Chí T có thời gian tham gia quân đội và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã làm đơn "bãi nại" cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phan Chí T cung cấp thêm tình tiết: Gia đình của bị cáo có công với cách mạng, dì ruột của bị cáo là liệt sỹ, bị cáo đã ly hôn vợ và đang phải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con còn rất nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2, Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự; giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo Phan Chí T được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY:

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo Phan Chí T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô từ đường nhánh ra đường chính trong trường hợp được phép nhưng không quan sát tốt để đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe lưu thông trên đường chính nên đã va chạm với xe mô tô do anh Trần Văn N điều khiển. Tai

nạn xảy ra làm anh Trần Văn N bị thương nặng và chết. Hành vi của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại Khoản 1, Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả.

Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Phan Chí T có thời gian tham gia quân đội, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại Trung đoàn Bộ binh A, Sư đoàn C, Quân đoàn B (bút lục số 09), người đại diện hợp pháp của người bị hại đã làm đơn "bãi nại" cho bị cáo (bút lục số 70 và 72). Trong vụ tai nạn, người bị hại Trần Văn N cũng có lỗi như không có giấy phép lái xe theo quy định, nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép của pháp luật khi tham gia giao thông, điều khiển xe với tốc độ cao, không giảm tốc độ khi đến nơi đường giao nhau. Các tình tiết này chưa được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tài liệu thể hiện bị cáo có thời gian tham gia quân đội, gia đình của bị cáo có công với cách mạng, dì ruột của bị cáo bà Trương Thị C2 là Liệt sỹ hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận: Bị cáo đã ly hôn vợ vào năm 2016, thực tế, bị cáo đang phải trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con còn rất nhỏ sinh năm 2011 và sinh năm 2013; bị cáo là lao động chính trong gia đình còn phải trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ đã già yếu. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại Khoản 2, Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là rất khó khăn cho bị cáo và cả gia đình bị cáo. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về bồi thường thiệt hại và cách tuyên án:

Vấn đề bồi thường thiệt hại đã được bị cáo với người đại diện hợp pháp của người bị hại thỏa thuận giải quyết xong trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị bị cáo bồi thường thêm 5.000.000 đồng để sửa xe mô tô và được bị cáo đồng ý. Cấp sơ thẩm buộc

bị cáo phải bồi thường là chưa đúng mà phải ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về bồi thường thêm cho người đại diện hợp pháp của người bị hại. Bản án sơ thẩm tuyên về trách nhiệm thi hành án nhưng không giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án dân sự là chưa đầy đủ. Do đó, sửa án sơ thẩm về phần này.

- Về án phí phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Đối với phần trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Chí T. Sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt;

Áp dụng Khoản 1, Điều 202; Điểm b và p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Chí T 08 (tám) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Chí T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Sửa một phần bản án sơ thẩm về bồi thường thiệt hại;

Áp dụng các Điều 357, Điều 468 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Phan Chí T, đồng ý bồi thường thêm số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sửa chữa xe mô tô cho người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Lương Thị T.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa bồi thường số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Ủy ban nhân dân xã P;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành